

Số: /QĐ-UBND

Ninh Phước, ngày

tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Ninh Phước năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 87-CTr/HU ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Ninh Phước thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Ninh Phước về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Ninh Phước giai đoạn 2021 - 2025

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Ninh Phước năm 2025.

Điều 2. Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và các nhiệm vụ được giao, các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm của cơ quan, đơn vị mình, nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực; đồng thời xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm

vụ, đề ra các biện pháp thực hiện cụ thể và phân công người chịu trách nhiệm từng phần việc.

Giao Phòng Nội vụ làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình được phân công cho các phòng, ban và địa phương, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể huyện;
- Ban Chỉ đạo CCHC;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã thị trấn;
- Lưu: VT, PNV.HTL

CHỦ TỊCH

Ngô Khánh

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước huyện Ninh Phước năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND

ngày tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước)

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động số 87-CTr/HU ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Ninh Phước thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Ninh Phước về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Ninh Phước giai đoạn 2021 – 2025;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước huyện Ninh Phước năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực trong các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước; đảm bảo gắn kết, đồng bộ với việc triển khai của các cơ quan khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, uy tín đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; tạo nên sức mạnh tổng hợp để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, góp phần nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, PCI, SIPAS, ICT, DDCI..., để đạt mục tiêu đến năm 2025 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. 100% các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, rà soát, hoàn thiện, được phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định.

2.3. 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định của tỉnh; 100% công chức, viên chức cấp huyện có trình độ phù hợp với tiêu chuẩn vị trí việc làm. 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện lộ trình tinh giảm biên chế theo đúng chủ trương và chỉ tiêu đã đề ra.

2.4. 100% các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành theo đúng tiến độ và được kiểm tra theo đúng quy định.

2.5. Cập nhật và công bố kịp thời 100% các thủ tục hành chính theo quy định. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80%.

2.6. Thực hiện thu ngân sách năm 2025 của huyện đạt hoặc vượt chỉ tiêu được tỉnh giao.

2.7. Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số là trên 95%.

2.8. Đơn giản hóa (*Rút ngắn thời gian giải quyết; tinh gọn hồ sơ; bãi bỏ; áp dụng cơ chế liên thông;...*) ít nhất 20% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện.

2.9. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả ở bộ phận một cửa theo quy định.

2.10. Thực hiện kiểm tra đột xuất về kết quả giải quyết thủ tục hành chính ít nhất 01 cuộc/năm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.11. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích tiếp tục tăng bình quân từ 5%/năm trở lên so với năm 2020.

2.12. 95% hồ sơ cấp huyện và 75% hồ sơ cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

2.13. 100% người dân, doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt.

2.14. Công khai 100% kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Trang thông tin điện tử của huyện công khai đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

3. Yêu cầu:

- Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính phải gắn với chỉ tiêu nhiệm vụ trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Cải cách hành chính phải gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

1.1. Tăng cường vai trò của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác cải cách hành chính, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thực hiện kiểm tra đột xuất về kết quả giải quyết thủ tục hành chính ít nhất 03 cuộc/năm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Chỉ đạo cụ thể hóa các nhiệm vụ trên các trục nội dung cải cách hành chính (*cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số*) phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả và mang tính bền vững. Xác lập, giao nhiệm vụ gắn với đánh giá cán bộ, đánh giá năng lực điều hành lãnh đạo, kể cả đánh giá năng lực cạnh tranh của các Phòng, ban và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (Bộ Chỉ số DDCI); tập trung chỉ đạo nâng cao các chỉ số thành phần còn thấp (PAPI, PAR INDEX, PCI, SIPAS); trên cơ sở đó, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và xem đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của các cơ quan, đơn vị. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương mình.

2. Cải cách thể chế

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên phương tiện khác nhau.

3.2. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính. Thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhất là tổng kết các mô hình, nhân rộng các điển hình, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và phê phán, chỉ rõ những nơi có thái độ tiêu cực, những thiếu sót. Phát huy vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, các đoàn thể và Nhân dân đối với việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ

quan, đơn vị. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với khen thưởng, kỷ luật.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục đổi mới sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm bớt đầu mối. Tăng cường xã hội hóa, tăng nguồn thu đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là tại các địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội để tăng số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp, giảm áp lực biên chế nhà nước. Kiên quyết chuyển sang cơ chế tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên đối với những đơn vị sự nghiệp đảm bảo đủ điều kiện.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác cải cách hành chính, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các trục nội dung còn lại trong công tác cải cách hành chính. Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá cán bộ, công chức gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ. Đổi mới công tác tuyển dụng, công tác bố trí cán bộ theo hướng chất lượng, nâng cao tính cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch.

5.2. Tăng cường công tác kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

6. Cải cách tài chính công

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng, tiêu cực tại các cơ quan, đơn vị.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

7.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

7.2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các yêu cầu trong việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015; tuyên truyền, phổ biến về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 theo mô hình khung trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân thực sự hiểu sâu, rộng về hệ thống quản lý chất lượng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tăng cường công tác giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác cải cách hành chính, làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân các chương trình, kế hoạch, nội dung cải cách hành chính, tạo điều kiện để mọi người tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

2. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan thường trực trong việc phụ trách từng nội dung trong công tác cải cách hành chính của huyện; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính Nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị; phân định rõ trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân, đưa công tác cải cách hành chính thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành và địa phương. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với tiêu chí bình xét thi đua-khen thưởng hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị.

3. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước, quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì phối hợp thông qua việc ban hành các quy định, quy chế phối hợp để thực hiện nhiệm vụ.

4. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến nhận xét, phản hồi của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

5. Hàng năm, bố trí đủ nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước huyện Ninh Phước năm 2025.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Làm tốt công tác sơ, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

7. Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng thí điểm những mô hình mới, những cách làm hay trong công tác cải cách hành chính của các huyện, thành phố; nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính huyện Ninh Phước năm 2025 và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 (*trước ngày 10/12*) của cơ quan, đơn vị; trong đó cần xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu và tổ chức thực hiện.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện về cải cách hành chính. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thời gian cụ thể như sau:

- + Báo cáo Quý I/2025: Chậm nhất ngày 05 tháng 3 hàng năm;
- + Báo cáo 6 tháng đầu năm: Chậm nhất ngày 05 tháng 6 hàng năm;

- + Báo cáo 9 tháng đầu năm: Chậm nhất ngày 05 tháng 9 hàng năm;
- + Báo cáo tổng hợp năm 2025: Chậm nhất ngày 01 tháng 12 hàng năm.
- Số liệu tại các báo cáo tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến ngày đơn vị gửi báo cáo.

2. Phòng Nội vụ: là cơ quan thường trực về công tác cải cách hành chính của huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Ninh Phước năm 2025; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

b) Thường xuyên rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành và kiểm tra thực hiện cải cách hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, đơn vị tham mưu nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số mức độ hài lòng (SIPAS). Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện tham mưu về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của huyện; trực tiếp phụ trách công tác cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổng hợp, đề xuất chung trên tất cả các lĩnh vực của công tác cải cách hành chính.

d) Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch để thẩm định kinh phí hoạt động triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách hành chính năm 2025 của các Phòng, ban, đơn vị.

đ) Phối hợp với các cấp tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở các các Phòng, ban, đơn vị trên địa bàn huyện.

e) Tổ chức sơ, tổng kết công tác cải cách hành chính và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc công tác cải cách hành chính; đồng thời chủ động đề xuất phê bình, xử lý những cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện về kiểm soát thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Ủy ban nhân dân huyện với tổ chức, doanh nghiệp về thủ tục hành chính.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng thủ tục hành chính; thời gian cắt giảm thủ tục hành chính và hoạt động hiệu quả Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện.

đ) Chủ trì, rà soát, kiểm tra, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất thực hiện tốt việc ứng dụng và theo dõi kết quả đã thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Phòng Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai; rà soát, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai công tác cải cách thể chế.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, rà soát, kiểm tra, giám sát, tham mưu, tổng hợp kết quả triển khai công tác cải cách tài chính công.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ thẩm định kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn các Phòng, ban, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện.

c) Tham mưu đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước dựa trên kết quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc triển khai các nội dung về cải cách tài chính công và đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình cấp có thẩm quyền quyết định việc phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách địa phương và quy định hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách huyện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tại các cơ quan, đơn vị, và đề xuất giải pháp xử lý theo quy định.

6. Phòng Văn hóa – Thông tin:

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, rà soát, kiểm tra, tham mưu, tổng hợp kết quả triển khai công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số theo Kế hoạch này và các Đề án đã được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

b) Tham mưu triển khai Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025 của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

đẩy mạnh thực hiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2024; đồng thời ban hành Kế hoạch tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp tham gia các kênh tương tác của huyện giai đoạn 2021-2025.

7. Trung tâm Văn hóa thể thao & Truyền thanh:

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các hình thức tuyên truyền về công tác cải cách hành chính như: Sáng tác tranh cổ động; in đĩa VCD phát xuống các xã, thị trấn; xây dựng kế hoạch tuyên truyền lưu động xuống đến tận các thôn, khu phố. Lồng ghép vào những chương trình hoạt động văn hóa; biểu diễn nghệ thuật quần chúng.

c) Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Ninh Phước giai đoạn 2021-2025, tiếp nhận và phản ánh ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội về công tác cải cách hành chính nhà nước của địa phương.

8. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, tham mưu, rà soát các nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tiếp tục rà soát, tham mưu sắp xếp mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn huyện.

b) Phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

9. Trung tâm Y tế:

a) Chủ trì tham mưu, rà soát các nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ y tế. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế;

b) Phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Ninh Phước giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác cải cách hành chính trong tổ chức mình; giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước.

(Kèm theo Phụ lục khung kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025)./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính hàng năm.	Kế hoạch của UBND huyện	Trước ngày 10/12 hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
2	Kế hoạch phát động phong trào thi đua CCHC hàng năm.	Kế hoạch UBND huyện	Quý I/2025	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
3	Báo cáo Cải cách hành chính định kỳ đảm bảo đúng tiến độ thời gian quy định.	Báo cáo của UBND huyện	Theo quy định của Sở Nội vụ	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
4	Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính (lồng ghép nội dung kiểm tra các Bộ Chỉ số: PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS).	Kế hoạch của UBND huyện	Quý II hàng năm	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
5	Kế hoạch tuyên truyền công tác Cải cách hành chính hàng năm.	Kế hoạch của UBND huyện	Quý I hàng năm	Phòng Văn Hóa Thông tin	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
6	Tổ chức thẩm định, đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với UBND cấp huyện, xã, thị trấn.	Kế hoạch, Thông báo của UBND huyện	Quý IV hàng năm	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.	Kế hoạch của UBND huyện	Quý IV hàng năm	Phòng Tư pháp	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
2	Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.	Kế hoạch của UBND huyện	Quý IV hàng năm	Phòng Tư pháp	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
3	Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.	Báo cáo của UBND huyện	Quý I năm sau	Phòng Tư pháp	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
4	Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.	Báo cáo của UBND huyện	Quý I năm sau	Phòng Tư pháp	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp;	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
					UBND các xã, thị trấn	
5	Công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực hàng năm.	Quyết định của UBND huyện	Quý I năm sau	Phòng Tư pháp	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
6	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện.	Kế hoạch của UBND huyện	Quý I hàng năm	Phòng Tư pháp	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Công khai TTHC, tiến độ giải quyết TTHC; kết quả đánh giá giải quyết TTHC của Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.	- Danh mục TTHC, kết quả giải quyết TTHC được công khai trên trang Thông tin điện tử của huyện. - Tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được công khai trên Cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh.	Thường xuyên trong năm	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
2	Kế hoạch và định kỳ tổ chức rà soát, báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính hàng năm.	Kế hoạch của UBND huyện	Thường xuyên trong năm	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
3	Thực hiện nhập, đăng tải công khai kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đảm bảo thời gian quy định	TTHC được cập nhật trên hệ thống	Thường xuyên trong năm	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các Phòng, ban, UBND các xã, thị trấn	
4	Tiếp tục triển khai “Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”.	Kế hoạch của UBND huyện	Quý IV hàng năm	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định.		Thường xuyên trong năm	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
2	Tiếp tục triển khai phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.		Thường xuyên trong năm	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
3	Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ.	Đề án tinh giản biên chế của UBND huyện	Thường xuyên trong năm	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
4	Tham mưu Kế hoạch tinh giảm biên chế hành chính các cơ quan Nhà nước theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026				Các Phòng, ban, UBND các xã, thị trấn	
5	Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản sửa đổi, bổ sung				Các Phòng, ban, UBND các xã, thị trấn	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi tuyển, thi nâng ngạch, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức,	Thường xuyên – theo nhu cầu hàng năm	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
		viên chức				
2	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và triển khai có hiệu quả.	Kế hoạch của UBND huyện	Quý I hàng năm	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
3	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Kế hoạch, Báo cáo của UBND huyện	Thường xuyên hàng năm	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
4	Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai công tác cải cách hành chính, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch của UBND huyện; phát động thi đua; sơ, tổng kết phong trào thi đua	Thường xuyên hàng năm	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và Nghị định 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị	Theo lộ trình hàng năm	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
2	Báo cáo kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn	Báo cáo của	đến ngày 31 tháng 01 năm	Phòng	Các phòng ban chuyên môn, đơn	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
	ngân sách nhà nước.	UBND huyện	sau	Tài chính Kế hoạch	vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
3	Báo cáo kết quả thực hiện quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước <i>(các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách)</i>	Báo cáo của UBND huyện	Theo đề nghị của Thanh tra, kiểm toán	Phòng Tài chính Kế hoạch	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn	
4	Rà soát các quy định về quản lý tài sản công để tham mưu bổ sung, sửa đổi theo quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công.	Quyết định của UBND huyện	Theo kế hoạch hàng năm	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các Phòng, ban, UBND các xã, thị trấn	
VIII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện trên Trang Thông tin điện tử của huyện và Trang Thông tin điện tử của các đơn vị.	Chuyên mục trên Trang TTĐT	Theo kế hoạch hàng năm	Phòng Văn hóa- Thông tin	Các Phòng, ban, UBND các xã, thị trấn	
2	Tổ chức cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử khi có phiên bản mới; tiếp tục duy trì triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	Văn bản của UBND huyện	Thường xuyên hàng năm	Phòng Văn hóa- Thông tin	Các Phòng, ban, UBND các xã, thị trấn	
3	Nâng cấp, mở rộng Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc để phù hợp với yêu cầu kết nối liên thông với các hệ thống thông tin	Dự án triển khai	Năm 2023	Phòng Văn hóa- Thông tin	Các Phòng, ban, UBND các xã, thị trấn	
4	Kế hoạch duy trì, thực hiện Công dịch vụ công đáp ứng chức năng, yêu cầu kỹ thuật và tích hợp đầy đủ dịch vụ công mức độ 3, 4 theo danh mục được phê duyệt; đảm	Kế hoạch của UBND huyện	Thường xuyên hàng năm	Phòng Văn hóa- Thông tin, Văn phòng	Các Phòng, ban, UBND các xã, thị trấn	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
	bảo 100% số dịch vụ công trực tuyến của huyện được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.			HĐND và UBND Huyện		
5	Hướng dẫn, kiểm tra tình hình xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	Kế hoạch của UBND huyện	Thường xuyên hàng năm	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Các Phòng, ban, UBND các xã, thị trấn	
